

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 11 năm 2025

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH
BAN HÀNH QUY CHẾ PHỐI HỢP THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM
VỤ, QUYỀN HẠN GIỮA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, CHI
NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN
VỊ CÓ LIÊN QUAN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế

Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh Phú Yên (nay là UBND tỉnh Đắk Lắk)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
I. Nội dung Quyết định		
Dự thảo Quyết định bổ sung các căn cứ quy định hiện hành, đồng thời, được xây dựng theo Mẫu số 20 được ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ		
II. Nội dung quy định/ quy chế		
1. Chương I. Quy định chung		
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định này quy định việc phối hợp giải quyết hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 20, Khoản 6 Điều 21, Khoản 12 Điều 22 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ và Khoản 6 Điều 13 của Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 6 Điều 13 của Nghị định số 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 4 Điều 7 của Nghị định số 226/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. 2. Những nội dung không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành. 3. Trường hợp các văn bản viện dẫn thực hiện tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.	1. Nội dung thay thế Thay thế nội dung viện dẫn quy định do điểm khoản 6 Điều 13 của Nghị định số 102/2024/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 4 Điều 7 của Nghị định số 226/2025/NĐ-CP. 2. Nội dung bãi bỏ Bãi bỏ nội dung viện dẫn do điểm d khoản 3 Điều 20, khoản 6 Điều 21, khoản 12 Điều 22 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP do đã hết hiệu lực theo quy định tại khoản 4 Điều 21 của Nghị định số 151/2025/NĐ-CP. Bên cạnh đó, nội dung quy định tại điểm d khoản 3 Điều 20, khoản 6 Điều 21, khoản 12 Điều 22 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP được thay thế bởi Mục 7 Phần I, Mục 12 Phần II của “Phần A. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI
Điều 42. Điều khoản chuyển tiếp 1. Các nội dung không quy định trong Quy định này được thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và các văn bản khác có liên quan. 2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại quy định		

này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới đó.		SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT” của Phần V Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP. Đồng thời, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định đối với nội dung trên theo Tờ trình số 0321/TTr-SNNMT ngày 27/10/2025 dự thảo Quyết định ban hành Quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết, trả kết quả giải quyết, thời gian thực hiện đồng thời nhiều thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. 3. Nội dung sửa đổi, bổ sung Chuyển Điều 42 của Quy định thành khoản 2, khoản 3 Điều 1 tại dự thảo Quy chế
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Cơ quan nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan. 2. Người sử dụng đất, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Sở Nông nghiệp và Môi trường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị các phường, Phòng Kinh tế các xã (sau đây gọi chung là Cơ quan có chức năng quản lý đất đai). 2. Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. 3. Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã). 4. Thuế tỉnh, Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh (sau đây gọi chung là Cơ quan Thuế). 5. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (sau đây gọi chung là Bộ phận Một cửa). 6. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất. 7. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Nội dung kế thừa, thay thế Kế thừa các đối tượng áp dụng, đồng thời bổ sung quy định chi tiết đối tượng áp dụng nhằm làm rõ các đối tượng áp dụng để gắn với trách nhiệm; đồng thời phù hợp với các quy định hiện hành về chính quyền địa phương 02 cấp.
Điều 3. Nguyên tắc phối hợp 1. Bảo đảm công khai, minh bạch, thực hiện đồng bộ, chặt chẽ, kịp thời và đúng quy định	Điều 3. Nguyên tắc phối hợp 1. Bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, thông suốt, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật và Quy chế này.	1. Nội dung kế thừa Kế thừa đầy đủ các nguyên tắc là công khai, minh bạch, đồng bộ, kịp thời, xác định

pháp luật nhằm góp phần đẩy nhanh việc giải quyết thủ tục hành chính về đất đai. 2. Xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị trong việc phối hợp thực hiện các nội dung theo quy định. 3. Quan hệ phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo hiệu quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, các nhiệm vụ khác trong lĩnh vực quản lý đất đai đảm bảo thời gian, trình tự, thủ tục, các điều kiện theo quy định pháp luật. 4. Các cơ quan, đơn vị có liên quan phải chủ động phối hợp giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình giải quyết hồ sơ; trường hợp có vướng mắc mà các bên không thống nhất được cách giải quyết thì cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.	2. Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; nội dung, thời hạn, cách thức thực hiện; chế độ thông tin, báo cáo. 3. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị. 4. Các bên liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp, bảo đảm thực hiện thống nhất đúng theo trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện theo các quy định hiện hành, đồng thời bàn bạc giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp giải quyết công việc liên quan. Trường hợp vượt thẩm quyền hoặc có nhiều ý kiến khác nhau, không thống nhất được cách giải quyết thì cơ quan chủ trì thống nhất với các cơ quan, đơn vị liên quan về nội dung, quan điểm và đề xuất phương án giải quyết báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.	rõ trách nhiệm, phối hợp giải quyết vướng mắc 2. Nội dung sửa đổi, bổ sung Bổ sung: Nguyên tắc thực hiện “thông suốt”; “Cơ quan chủ trì thống nhất với cơ quan phối hợp về nội dung, quan điểm trước khi báo cáo cấp có thẩm quyền” để làm rõ, hạn chế đùn đẩy trách nhiệm.
Chương IV. PHỐI HỢP THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI VỚI CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN	Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ	
Điều 39. Phối hợp chỉ đạo điều hành, thực hiện nhiệm vụ trong công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất 1. Sở Tài nguyên và Môi trường: a) Tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan lĩnh vực đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền	Mục 1 PHỐI HỢP THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN; ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT Điều 6. Bộ phận Một cửa Bộ phận Một cửa thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy chế tiếp nhận,	Dự thảo Quy chế được thiết kế, sắp xếp, bố cục riêng: (1) đối với việc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai với các cơ quan có liên quan được chia nhóm nhiệm vụ theo từng mục của Chương II; (2) đối với trách nhiệm tổ chức thực hiện (trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc tổ

sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất, kiến nghị giải pháp thực hiện. b) Xây dựng quyết định, kế hoạch thanh, kiểm tra hàng năm hoặc đột xuất việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh. c) Chỉ đạo hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong thực hiện các quy định về giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai. d) Giải quyết các tồn tại, vướng mắc liên quan đến công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thẩm quyền. đ) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo định kỳ hoặc báo cáo đột xuất các chức năng, nhiệm vụ đã giao. 2. Sở Thông tin và truyền thông phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm Hệ thống thông tin điện tử của tỉnh theo quy định. 3. Cơ quan Thuế: a) Phối hợp, hướng dẫn cho Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp xã về công tác quản lý thuế, thủ tục kê khai thuế theo quy định pháp luật. b) Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn	luân chuyển hồ sơ, giải quyết, trả kết quả giải quyết, thời gian thực hiện đồng thời nhiều thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; chuyển hồ sơ đến Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai để giải quyết thủ tục hành chính theo thẩm quyền quy định. Điều 7. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai tỉnh 1. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, chi cục phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai trong việc tham mưu giải quyết, giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận. 2. Chuyển hồ sơ hoặc chỉ đạo phòng chuyên môn chuyển hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đã cấp đến Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định. 3. Cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thẩm quyền hoặc đối với trường hợp được ủy quyền. 4. Thông báo cho Văn phòng đăng ký đất đai chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đình chính Giấy chứng nhận đã cấp hoặc trường hợp cấp Giấy chứng nhận sau khi thu hồi Giấy chứng nhận; chuyển quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp đến Văn phòng đăng ký đất đai để thực hiện việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. 5. Tổ chức kiểm tra việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn tỉnh. 6. Lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. Điều 8. Văn phòng đăng ký đất đai 1. Chịu trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, xác nhận thay đổi, cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền. 2. Lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai đối với trường hợp đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được giao đất để quản lý; tiếp nhận hồ sơ, Giấy chứng nhận,	chức thực hiện) được quy định riêng tại Chương III nhằm rõ ràng, sát với việc phối hợp thực hiện với từng nhóm nhiệm vụ, dễ tra cứu. Đồng thời, cập nhật, bổ sung phù hợp với quy định hiện hành, cụ thể như sau: 1. Đối với việc phối hợp, trách nhiệm thực hiện đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận; đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (Điều 39 của Quy định được tách riêng thành nhóm phối hợp thực hiện và trách nhiệm từ Điều 7 đến Điều 12, từ Điều 29 đến Điều 34 của dự thảo Quy chế): a) Nội dung kế thừa Kế thừa vai trò chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, phối hợp thực hiện nhiệm vụ, giải quyết các vướng mắc của từng cơ quan, đơn vị. b) Nội dung sửa đổi, bổ sung Bổ sung (1) phối hợp thực hiện từng nhiệm vụ giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai với các cơ quan, đơn vị có liên quan; (2) phối hợp thực hiện nhiệm vụ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. c) Nội dung thay thế Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Cơ quan có chức năng quản lý đất đai tỉnh”. d) Nội dung bãi bỏ Bãi bỏ các nội dung quy định đối với Sở Thông tin và truyền thông (cũ), UBND, cơ quan có chức năng quản
---	---	---

phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và các đơn vị có liên quan đề giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình xác định nghĩa vụ tài chính. 4. Văn phòng đăng ký đất đai: a) Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ hàng quý hoặc đột xuất việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. b) Tham mưu Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát quy định pháp luật, giải quyết các tồn tại, vướng mắc liên quan đến công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; khi phát hiện có sự mâu thuẫn, chồng chéo giữa các văn bản quy phạm pháp luật hoặc có sự chỉ đạo chưa thống nhất giữa các cơ quan liên quan phải có văn bản báo cáo cơ quan quản lý cấp trên. c) Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan thuế, Chi cục Quản lý đất đai, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. d) Có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để thực hiện đúng theo quy định; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo, đề xuất Sở Tài nguyên và Môi trường. đ) Chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai phối hợp chặt chẽ với Cơ quan thuế, Phòng Tài nguyên và Môi trường, đơn vị có liên	bản sao Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận, quyết định thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất và các quyết định khác có liên quan chuyển đến để cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai hoặc chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định. 3. Gửi văn bản, hồ sơ (nếu có) đến các cơ quan, đơn vị có liên quan trong trường hợp phải lấy ý kiến trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. 4. Phối hợp với Cơ quan Thuế để chuyển thông tin địa chính đầy đủ, chính xác, kịp thời đối với các trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Thuế về việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất đối với trường hợp người sử dụng đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm mà bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê. 5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc niêm yết công khai thông báo, thông tin đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận đã cấp hoặc trường hợp đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định hoặc trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đã cấp do bị mất. 6. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc kiểm tra thực địa đối với trường hợp vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp. 7. Chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đến cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu. 8. Tổng hợp, báo cáo, thống kê hằng năm về hoạt động đăng ký giao dịch	lý đất đai cấp huyện. 2. Đối với việc phối hợp, trách nhiệm thực hiện thực hiện lập, chỉnh lý hồ sơ địa chính; cập nhật, đồng bộ hoá, khai thác dữ liệu đất đai; xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin đất đai và cung cấp thông tin (Điều 40 của Quy định được tách riêng thành nhóm phối hợp thực hiện và trách nhiệm từ Điều 19 đến Điều 24, từ Điều 29 đến Điều 34 của dự thảo Quy chế): a) Nội dung kế thừa: Kế thừa vai trò quản lý, vận hành, nhiệm vụ cập nhật, cung cấp thông tin, hướng dẫn, kiểm tra, phối hợp thực hiện nhiệm vụ. b) Nội dung sửa đổi, bổ sung: Bổ sung (1) phối hợp thực hiện từng nhiệm vụ giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai với các cơ quan, đơn vị có liên quan; (2) phối hợp thực hiện nhiệm vụ lập, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật, đồng bộ hóa, khai thác dữ liệu đất đai, xây dựng hệ thống thông tin đất đai và cung cấp thông tin. c) Nội dung thay thế: Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Cơ quan có chức năng quản lý đất đai tỉnh”. d) Nội dung bãi bỏ: Bãi bỏ các nội dung quy định đối với UBND, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện. 3. Bãi bỏ nội dung phối hợp thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai tại Điều 41 của Quy
---	---	--

quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. 5. Ủy ban nhân dân cấp huyện: a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm bố trí nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện (hoặc Văn phòng huyện ủy, chính quyền huyện); hỗ trợ trang thiết bị ban đầu, phần mềm đảm bảo đồng bộ, thống nhất với cơ sở dữ liệu của ngành tài nguyên và môi trường. b) Triển khai đăng ký đất đai; hàng năm chỉ đạo rà soát và tổ chức đăng ký đất đai đối với các trường hợp chưa thực hiện đăng ký trên địa bàn; chỉ đạo việc kiểm tra, xử lý các trường hợp không đăng ký đất đai theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ và quy định pháp luật. c) Xây dựng kế hoạch thanh, kiểm tra định kỳ hàng quý, năm hoặc đột xuất việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp xã và công tác quản lý đất đai trên phạm vi địa bàn quản lý. d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về kết quả thực hiện công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu theo thẩm quyền thuộc địa bàn quản lý; hàng năm, Ủy ban	bảo đảm và gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Điều 9. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai 1. Chịu trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, xác nhận thay đổi, cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền. 2. Lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai đối với trường hợp đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được giao đất để quản lý; tiếp nhận hồ sơ, bản sao Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận, quyết định thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất và các quyết định khác có liên quan do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến để lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai hoặc cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai hoặc chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định. 3. Gửi văn bản, hồ sơ (nếu có) đến các cơ quan, đơn vị có liên quan trong trường hợp phải lấy ý kiến trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. 4. Phối hợp với Cơ quan Thuế để chuyển thông tin địa chính đầy đủ, chính xác, kịp thời đối với các trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Thuế về việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất đối với trường hợp người sử dụng đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm mà bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê. 5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc niêm yết công khai thông báo, thông tin đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận đã cấp hoặc trường hợp đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất nhưng chưa thực	định. Lý do: Nội dung này không có trong quy định tại Điều 13 của Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. 4. Bổ sung quy định phối hợp thực hiện đo đạc, cập nhật, chỉnh lý bản đồ địa chính từ Điều 14 đến điều 18 tại mục 2 và phối hợp thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất từ Điều 26 đến Điều 28 tại mục 4 của Dự thảo Quy chế để đầy đủ, phù hợp với thực tiễn thực hiện nhiệm vụ và quy định tại Điều 13 của Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.
--	---	--

nhân dân cấp huyện có trách nhiệm lập kế hoạch, chỉ tiêu đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu và tổ chức triển khai thực hiện. đ) Có trách nhiệm giải quyết các tồn tại, vướng mắc liên quan đến công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện. e) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Tài nguyên và môi trường, Phòng quản lý đô thị (Kinh tế hạ tầng) và các cơ quan có liên quan: Rà soát quy định pháp luật để tham mưu, giải quyết các tồn tại, vướng mắc hoặc những công việc có liên quan đến công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; khi phát hiện có sự mâu thuẫn, chồng chéo giữa các văn bản quy phạm pháp luật hoặc có sự chỉ đạo chưa thống nhất giữa các cơ quan liên quan phải có văn bản báo cáo cơ quan quản lý cấp trên. Phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khi giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai. g) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo định kỳ hàng tháng, quý, năm hoặc báo cáo đột xuất các chức năng, nhiệm vụ đã giao. 6. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu UBND cấp huyện thực hiện các công việc sau: a) Triển khai đăng ký đất đai; hàng năm chỉ đạo rà soát và tổ chức đăng ký đất đai đối với các trường hợp chưa thực hiện	hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định hoặc trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đã cấp do bị mất. 6. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc kiểm tra thực địa đối với trường hợp vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp. 7. Gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất để tổ chức thực hiện các công việc quy định đối với trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP. 8. Chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đến cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu. 9. Tổng hợp, báo cáo, thống kê hằng năm về hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm và gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Điều 10. Cơ quan Thuế 1. Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính bảo đảm đúng thời hạn quy định. 2. Phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện đúng trình tự, phương thức trao đổi thông tin trong việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai mà người sử dụng đất phải thực hiện theo quy định của pháp luật. Điều 11. Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Phối hợp với Cơ quan có chức năng quản lý đất đai tỉnh hướng dẫn, kiểm tra trong việc thực hiện đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn. 2. Chỉ đạo cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã và các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp chặt chẽ với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính có liên quan theo đúng quy định.
---	---

đăng ký trên địa bàn; chỉ đạo việc kiểm tra, xử lý các trường hợp không đăng ký đất đai theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ và theo quy định pháp luật. b) Xây dựng kế hoạch kiểm tra hằng năm hoặc đột xuất việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND cấp xã, nhất là nhiệm vụ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu. c) Có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận cho UBND cấp xã để thực hiện đúng theo quy định; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND cấp huyện. d) Thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tài nguyên và Môi trường. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo định kỳ hàng tháng, quý, năm hoặc báo cáo đột xuất các chức năng, nhiệm vụ đã giao. 7. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai: a) Rà soát quy định pháp luật để tham mưu, đề xuất giải quyết các tồn tại, vướng mắc liên quan đến công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; khi phát hiện có sự mâu thuẫn, chồng chéo giữa các văn bản quy phạm pháp luật hoặc có sự chỉ đạo chưa thống nhất giữa các cơ quan liên quan phải có văn bản báo cáo	3. Chuyển hồ sơ hoặc hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận để lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai hoặc để lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. 4. Phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong việc thực hiện niêm yết công khai thông báo, thông tin đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận đã cấp hoặc trường hợp đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định hoặc trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đã cấp do bị mất, đồng thời tiếp nhận phản ánh trong thời gian niêm yết công khai về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp, lập biên bản kết thúc niêm yết và gửi đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết. 5. Phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong việc kiểm tra thực địa đối với trường hợp vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp. 6. Thông báo cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp dính chính Giấy chứng nhận đã cấp hoặc trường hợp cấp Giấy chứng nhận sau khi thu hồi Giấy chứng nhận; chuyển quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để thực hiện việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. 7. Sau khi thực hiện các công việc theo quy định đối với trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP thì	
---	---	--

cơ quan quản lý cấp trên. b) Xây dựng kế hoạch thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hàng năm. Trên cơ sở Kế hoạch đầu năm đã đề ra, hàng tháng (vào ngày 25) báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, các khó khăn, vướng mắc khi thực hiện nhiệm vụ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai. c) Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan thuế, Phòng Tài nguyên và Môi trường, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. d) Thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ do Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ban, ngành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Báo cáo kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ đã giao theo yêu cầu. 8. Ủy ban nhân dân cấp xã: a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện kế hoạch đăng ký đất đai, chỉ tiêu cấp Giấy chứng nhận lần đầu. b) Tổ chức việc đăng ký đất đai trên địa bàn; hướng dẫn, tuyên truyền người sử dụng đất thực hiện việc đăng ký đất đai theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ; kiểm tra, xử lý các trường hợp không đăng ký đất đai theo quy định của pháp luật. c) Phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh	chuyển hồ sơ kèm theo kết quả thực hiện bằng văn bản đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. 8. Chuyển văn bản về việc tặng cho quyền sử dụng đất kèm theo Giấy chứng nhận đã cấp đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông; xác nhận bằng văn bản về tình trạng sạt lở tự nhiên đối với trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên. 9. Có ý kiến bằng văn bản đối với trường hợp Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai lấy ý kiến trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. 10. Gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, văn bản về việc đã thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật, làm cơ sở xem xét khi giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai. Điều 12. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã 1. Phối hợp với các phòng chuyên môn, chỉ cục thuộc Cơ quan có chức năng quản lý đất đai tỉnh, Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong việc giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn. 2. Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai hoặc để chỉnh lý Giấy chứng nhận của bên chuyển quyền hoặc để chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định. 3. Thông báo cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ
---	--

Văn phòng đăng ký đất đai và các cơ quan có liên quan trong việc tổ chức, thực hiện công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận đúng thẩm quyền và quy định pháp luật; phối hợp giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính đất đai. d) Thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo định kỳ hàng tháng, quý, năm hoặc báo cáo đột xuất các chức năng, nhiệm vụ đã giao.	cấp Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu đối với trường hợp xác định lại diện tích đất ở. 4. Cập nhật biến động đất đai đối với những trường hợp biến động thuộc thẩm quyền và phản ánh tình hình vi phạm trong quản lý, sử dụng đất vào hồ sơ địa chính theo quy định. Điều 13. Các cơ quan, đơn vị có liên quan 1. Sở Tài chính Tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết hồ sơ xác định giá, phê duyệt giá xây dựng mới đối với các hạng mục công trình khi thực hiện đăng ký biến động đất đai, đăng ký tài sản gắn liền với đất trên Giấy chứng nhận đã cấp của tổ chức, cá nhân. 2. Sở Tư pháp a) Tiếp nhận thông tin của các cơ quan Thi hành án, Tòa án nhân dân các cấp, Cơ quan có chức năng quản lý về đất đai tỉnh, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan về giải quyết tranh chấp đất đai, ngăn chặn, phong tỏa giao dịch bất động sản... Trên cơ sở đó, cung cấp cho các tổ chức hành nghề công chứng, UBND cấp xã phục vụ việc công chứng, chứng thực giao dịch liên quan đến việc thực hiện quyền của người sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản theo quy định; b) Phối hợp với Cơ quan có chức năng quản lý đất đai tỉnh trong tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn về đăng ký biến pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật. 3. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất. Chuyển hồ sơ (Giấy chứng nhận của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất kèm theo quyết định thu hồi đất, trích lục thửa đất thu hồi) đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để thực hiện các công việc theo quy định.	
Điều 40. Phối hợp chỉ đạo điều hành; thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai	Mục 3 PHỐI HỢP THỰC HIỆN LẬP, CHỈNH LÝ HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH; CẬP NHẬT, ĐỒNG BỘ HOÁ,	

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: a) Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện nghiêm việc vận hành cơ sở dữ liệu đất đai đúng theo quy định. b) Chỉ đạo các Phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện các nội dung: Cung cấp các hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác cập nhật chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai đúng theo quy định. c) Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm quản lý, cập nhật chỉnh lý, vận hành Cơ sở dữ liệu đất đai tất cả hồ sơ thủ tục hành chính theo thẩm quyền và đúng theo quy định pháp luật. d) Xây dựng kế hoạch duy trì hoạt động cơ sở dữ liệu đất đai và đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho công tác quản lý vận hành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn toàn tỉnh. 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp cung cấp hồ sơ theo quy định gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật chỉnh lý vào phần mềm Cơ sở dữ liệu đất đai theo thẩm quyền và quy định pháp luật. 3. Văn phòng đăng ký đất đai: a) Quản lý, cập nhật chỉnh lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai; cung cấp thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí theo quy định pháp luật. b) Tiếp nhận hồ sơ từ các cơ quan chuyên môn thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và cập nhật chỉnh lý vào cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định pháp luật. d) Tham mưu Sở Tài nguyên	KHAI THÁC DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI; XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐẤT ĐAI VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN Điều 19. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai tỉnh 1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai tại địa phương theo thẩm quyền. 2. Lập kế hoạch, chỉ đạo tổ chức việc thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi toàn tỉnh, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. 3. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống thông tin quốc gia đất đai trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho công tác quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn toàn tỉnh. 4. Chỉ đạo thực hiện cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định. 5. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, chi cục, đơn vị trực thuộc thực hiện các nội dung sau: a) Cung cấp các hồ sơ, tài liệu, số liệu phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; b) Cung cấp hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (bản giấy và bản số) đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cho Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật vào cơ sở dữ liệu đất đai; c) Cung cấp hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; 6. Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai quản lý, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn toàn tỉnh. 7. Chủ trì việc bàn giao hồ sơ địa chính giữa đơn vị tư vấn xây dựng hồ sơ địa chính với Văn phòng đăng ký đất đai; giữa các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong trường hợp có điều	
--	--	--

và Môi trường xây dựng kế hoạch duy trì hoạt động cơ sở dữ liệu đất đai. đ) Chỉ đạo các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai vận hành Cơ sở dữ liệu đất đai đối với hồ sơ thủ tục hành chính theo thẩm quyền và quy định pháp luật. e) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, vận hành, khai thác và cập nhật chính lý cơ sở dữ liệu đất đai tại các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. 4. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai: a) Vận hành Cơ sở dữ liệu đất đai đối với thủ tục hành chính theo quyền và quy định pháp luật. Thực hiện khai thác, cung cấp thông tin đất đai và thu phí, lệ phí đúng theo quy định. b) Tiếp nhận hồ sơ từ các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và cập nhật chính lý vào cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định pháp luật.	chuyển, sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính. Điều 20. Sở Xây dựng Cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn cho Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. Điều 21. Văn phòng đăng ký đất đai 1. Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh. 2. Cung cấp hồ sơ, bản đồ, thông tin, số liệu đất đai, tài sản gắn liền với đất cho tổ chức, cá nhân theo phân cấp quản lý hồ sơ địa chính theo quy định. 3. Thường xuyên lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính; đồng bộ hoá cơ sở dữ liệu đất đai. 4. Cập nhật, chỉnh lý, đồng bộ hóa, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai, cung cấp thông tin đất đai cho người sử dụng đất theo quy định của pháp luật. 5. Thực hiện thu phí và lệ phí trong việc cung cấp thông tin đất đai cho người sử dụng đất theo quy định. 6. Dự kiến nhu cầu, xây dựng kế hoạch duy trì hoạt động cơ sở dữ liệu đất đai hằng năm. 7. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, vận hành, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai đối với Chi cục Quản lý đất đai, các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã. 8. Chủ trì việc bàn giao hồ sơ địa chính cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc giữa các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; bàn giao bản sao hồ sơ địa chính giữa Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai với Ủy ban nhân dân cấp xã; bàn giao hồ sơ địa chính giữa các đơn vị hành chính cấp xã do điều chuyển, sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính. Điều 22. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai 1. Cung cấp hồ sơ, bản đồ, thông tin, số liệu đất đai, tài sản gắn liền với đất cho tổ chức, cá nhân theo phân cấp quản lý hồ sơ địa chính theo quy định.	
---	--	--

	2. Thường xuyên cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trên cơ sở hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các tài liệu, hồ sơ được tiếp nhận từ cơ quan có thẩm quyền. 3. Thực hiện thu phí và lệ phí trong việc cung cấp thông tin đất đai cho người sử dụng đất theo quy định. Điều 23. Trung tâm Công nghệ thông tin Nông nghiệp và Môi trường 1. Tiếp nhận, xử lý dữ liệu về nông nghiệp và môi trường; xây dựng, cập nhật, tích hợp, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu Nông nghiệp và Môi trường của địa phương. 2. Thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. 3. Bảo đảm an toàn cơ sở dữ liệu, thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, quản lý rủi ro và các biện pháp phù hợp để đảm bảo an toàn thông tin cấp tỉnh. 4. Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, kết nối, chia sẻ và sử dụng cơ sở dữ liệu Nông nghiệp và Môi trường ở địa phương. 5. Xây dựng kế hoạch, nhu cầu về kỹ thuật, phần cứng, phần mềm, hệ thống đường truyền, lưu trữ, bảo mật thông tin, chia sẻ thông tin phục vụ cho hoạt động xây dựng, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai hằng năm. Điều 24. Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Chỉ đạo Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong việc thực hiện cập nhật, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính lưu trữ tại địa phương do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai gửi đến để quản lý, sử dụng. 2. Chuyển hồ sơ hoặc hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận để lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai hoặc để lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	
--	--	--

	3. Cung cấp thông tin tình hình biến động đất đai, thông tin tranh chấp đất đai trên địa bàn cho Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật, kiểm tra, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, theo dõi, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai. Điều 25. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã 1. Phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong việc xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác hệ thống thông tin đất đai. 2. Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai hoặc để chỉnh lý Giấy chứng nhận của bên chuyển quyền hoặc để chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định. 3. Quản lý, sử dụng thông tin từ hồ sơ địa chính phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương và theo yêu cầu của công dân, cập nhật biến động đất đai đối với những trường hợp biến động thuộc thẩm quyền và phản ánh tình hình vi phạm trong quản lý, sử dụng đất vào hồ sơ địa chính quy định tại khoản 4 Điều 130 Luật Đất đai. 4. Cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn cho Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	
Điều 41. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai 1. Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai: a) Cử cán bộ tham gia khi có yêu cầu. b) Cung cấp thông tin, tài liệu và phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban		

nhân dân cấp huyện khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra, Điều tra, Tòa án, Thi hành án theo quy định của pháp luật. c) Thực hiện các nội dung khác liên quan đến nhu cầu trích đo địa chính và các nội dung khác theo yêu cầu của cơ quan thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai theo quy định. 2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra, Điều tra, Thi hành án, Tòa án: Xác định nội dung, yêu cầu liên quan đến lĩnh vực đất đai cần phải phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để tổ chức thực hiện theo quy định pháp luật.		
	Mục 2 PHỐI HỢP THỰC HIỆN ĐO ĐẠC, CẬP NHẬT, CHỈNH LÝ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH Điều 14. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai tỉnh 1. Chủ trì rà soát sản phẩm đo đạc lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh để xác định và tổng hợp nhu cầu thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khu vực, phạm vi cần đo đạc lập bản đồ địa chính. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các hoạt động đo đạc lập bản đồ địa chính; quản lý, sử dụng sản phẩm đo đạc lập bản đồ địa chính và thẩm định thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ theo quy định. 2. Thực hiện việc kiểm tra, nghiệm thu và ký duyệt bản đồ địa chính sau khi các đơn vị được cấp phép thực hiện; kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, trừ trường hợp đo đạc phục vụ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.	

	3. Hằng năm, lập báo cáo định kỳ tình hình, kết quả đo đạc lập bản đồ địa chính; quản lý, sử dụng, chỉnh lý biến động bản đồ địa chính tại địa phương về Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 31 tháng 12. 4. Hướng dẫn Văn phòng đăng ký đất đai nội dung và hoạt động đo đạc lập bản đồ địa chính; kiểm tra, giám sát các sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện theo quy định. 5. Tiếp nhận và theo dõi đối với báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã về tình hình đo đạc lập bản đồ địa chính và việc quản lý, sử dụng, biến động bản đồ địa chính tại địa phương. Điều 15. Văn phòng đăng ký đất đai 1. Thực hiện việc cập nhật bản đồ địa chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính, trừ các trường hợp sau: a) Thuộc thẩm quyền kiểm tra, ký duyệt của cơ quan có chức năng quản lý đất đai tỉnh; b) Trường hợp trích đo bản đồ địa chính phục vụ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã. 2. Thực hiện đo đạc, lập hoặc xác nhận sản phẩm đo đạc chỉnh lý do đơn vị đo đạc có Giấy phép về hoạt động đo đạc, thành lập bản đồ địa chính thực hiện. 3. Quản lý, sử dụng tập trung, thống nhất và cập nhật, chỉnh lý biến động bản đồ địa chính, cập nhật bản đồ địa chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo quy định; thông báo việc cập nhật, chỉnh lý biến động cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Điều 16. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai 1. Thực hiện việc cập nhật bản đồ địa chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính, trừ các trường hợp sau: a) Thuộc thẩm quyền kiểm tra, ký duyệt của cơ quan có chức năng quản lý đất đai tỉnh;	
--	---	--

b) Trường hợp trích đo bản đồ địa chính phục vụ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Thực hiện đo đạc, lập hoặc xác nhận vào Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất do đơn vị đo đạc có Giấy phép về hoạt động đo đạc, thành lập bản đồ địa chính thực hiện. Thực hiện đo đạc, xác nhận sản phẩm đo đạc chỉnh lý theo phân cấp quản lý hồ sơ địa chính.

3. Thường xuyên tiến hành việc kiểm tra, đối chiếu, thực hiện chỉnh lý biến động bản đồ địa chính, sổ mục kê đất đai và thông báo việc cập nhật, chỉnh lý biến động cho Ủy ban nhân dân cấp xã để tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chuyên môn.

4. Trong trường hợp cần thiết, khi thực hiện đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính thì chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã lập biên bản kiểm tra hiện trạng đối với các trường hợp có sự chênh lệch diện tích giữa số liệu đo đạc thực tế so với số liệu ghi trên Giấy chứng nhận.

Điều 17. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổng hợp báo cáo, đề xuất với Cơ quan có chức năng quản lý đất đai tỉnh về việc đo đạc lập bản đồ địa chính và việc quản lý, sử dụng, chỉnh lý biến động, kiểm tra, xác nhận sản phẩm bản đồ địa chính tại địa phương.

2. Phối hợp với Cơ quan có chức năng quản lý đất đai tỉnh trong việc thực hiện kiểm tra, giám sát việc đo đạc lập bản đồ địa chính và quản lý, sử dụng, chỉnh lý biến động bản đồ địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện tại địa phương.

3. Thực hiện trách nhiệm theo phân cấp trong việc đo đạc lập bản đồ địa chính; quản lý, sử dụng, chỉnh lý biến động, kiểm tra nghiệm thu sản phẩm bản đồ địa chính tại địa phương.

4. Phối hợp, hỗ trợ đơn vị đo đạc và đơn vị giám sát, kiểm tra, nghiệm thu trong quá trình thực hiện theo thiết kế kỹ thuật - dự toán hoặc phương án

	nhiệm vụ đo đạc lập bản đồ địa chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; báo cáo cơ quan có chức năng quản lý đất đai tình hình đo đạc lập bản đồ địa chính và việc quản lý, sử dụng, biến động bản đồ địa chính tại địa phương; quản lý, bảo vệ điểm địa chính trên địa bàn; ký xác nhận bản đồ địa chính, mảnh trích đo bản đồ địa chính theo quy định, trừ trường hợp mảnh trích đo bản đồ địa chính phục vụ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc thẩm quyền của cấp xã thì do cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã ký xác nhận. 5. Thông báo cho Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp thửa đất có biến động so với bản đồ địa chính hoặc có sai sót khi đo đạc bản đồ địa chính hoặc nơi chưa có bản đồ địa chính để thực hiện trích đo bản đồ địa chính hoặc đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính cung cấp thông tin cho người sử dụng đất. Điều 18. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã 1. Phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai rà soát sản phẩm đo đạc lập bản đồ địa chính trên địa bàn; xác định, tổng hợp nhu cầu thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo, đề xuất Cơ quan có chức năng quản lý đất đai tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khu vực, phạm vi cần lập bản đồ địa chính. 2. Ký xác nhận mảnh trích đo bản đồ địa chính phục vụ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi đã được người sử dụng đất và đơn vị đo đạc ký xác nhận; 3. Phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong việc đo đạc lập bản đồ địa chính, quản lý, sử dụng, chỉnh lý biến động, kiểm tra nghiệm thu sản phẩm bản đồ địa chính tại địa phương.	
--	--	--

	4. Chỉ đạo người dẫn đạc phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong công tác đo đạc, xác định ranh giới thửa đất, mốc giới thửa đất. 5. Phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai lập biên bản kiểm tra hiện trạng đối với các trường hợp có sự chênh lệch diện tích giữa số liệu đo đạc thực tế so với số liệu ghi trên Giấy chứng nhận. 6. Thông báo cho Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp thửa đất có biến động so với bản đồ địa chính hoặc có sai sót khi đo đạc bản đồ địa chính hoặc nơi chưa có bản đồ địa chính để thực hiện trích đo bản đồ địa chính hoặc đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính cung cấp thông tin cho người sử dụng đất.	
	Mục 4 PHỐI HỢP THỰC HIỆN THỐNG KÊ, KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT Điều 26. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai tỉnh 1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của tỉnh; phối hợp thực hiện thống kê, kiểm kê đất quốc phòng, an ninh; tham mưu xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo và kế hoạch thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai trên địa bàn cấp tỉnh; kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn giải quyết khó khăn, vướng mắc, chỉ đạo thực hiện công tác thống kê, kiểm kê đất đai ở các cấp. 2. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nội dung, hoạt động kiểm kê đất đai chuyên đề. 3. Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định của pháp luật để thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai bảo đảm yêu cầu chất lượng và thời gian theo quy định.	

	4. Tiếp nhận kết quả thống kê, kiểm kê đất đai của cấp xã và kết quả thống kê, kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh do Bộ Quốc phòng và Bộ Công an chuyển đến: a) Rà soát, kiểm tra kết quả thống kê đất đai của cấp xã về tính đầy đủ và nội dung thống kê đất đai theo quy định; b) Chỉ đạo cấp xã chỉnh sửa, hoàn thiện số liệu, báo cáo kết quả thống kê, kiểm kê đất đai (nếu có); c) Rà soát, đối chiếu số liệu đất quốc phòng, đất an ninh do Bộ Quốc phòng và Bộ Công an chuyển đến với số liệu địa phương xác định, tổng hợp; rà soát, đề nghị thống nhất số liệu sai khác (nếu có). 5. Tự kiểm tra, nghiệm thu kết quả thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất và chịu trách nhiệm về kết quả thực khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; lập báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thống kê, kiểm kê đất đai. Điều 27. Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai 1. Phối hợp với cơ quan có chức năng quản lý đất đai tỉnh và cấp xã rà soát, tổng hợp danh sách các trường hợp biến động về đất đai đã thực hiện xong thủ tục hành chính trong kỳ thống kê, kiểm kê đất đai gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai (trừ các đơn vị cấp xã đã xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và được vận hành, sử dụng đồng bộ ở các cấp). 2. Cung cấp hồ sơ, tài liệu để phục vụ cho công tác kiểm kê đất đai chuyên đề; phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong kiểm tra, nghiệm thu kết quả thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai của Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến. 3. Thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc trúng thầu là đơn vị tư vấn. Điều 28. Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Tổ chức thực hiện và phê duyệt thống kê, kiểm kê đất đai cấp xã.	
--	--	--

	2. Phối hợp thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai đất quốc phòng, an ninh khi được yêu cầu; kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn giải quyết khó khăn, vướng mắc, chỉ đạo thực hiện công tác thống kê, kiểm kê đất đai trên địa bàn xã. 3. Tiếp nhận, rà soát danh sách các trường hợp biến động về đất đai trong kỳ thống kê, kiểm kê đất đai do cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã, Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến để thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai (trừ các đơn vị cấp xã đã xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và được vận hành, sử dụng đồng bộ ở các cấp). 4. Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện, phê duyệt thống kê, kiểm kê đất đai; in sao và giao nộp kết quả thống kê, kiểm kê đất đai theo quy định.	
	Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN Điều 29. Trách nhiệm của Cơ quan có chức năng quản lý đất đai tỉnh 1. Kiểm tra, giám sát Văn phòng đăng ký đất đai trong việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn bảo đảm các nội dung theo Quy chế này. 2. Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai phối hợp với các phòng chuyên môn, chi cục thuộc Sở để thực hiện nhiệm vụ theo quy định. 3. Chỉ đạo, hướng dẫn Văn phòng đăng ký đất đai về chuyên môn, nghiệp vụ; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc để xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan làm cơ sở để hướng dẫn Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao theo quy định. 4. Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai phối hợp với Cơ quan Thuế trong việc luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất. Điều 30. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai 1. Chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện	

	tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. 2. Chỉ đạo, hướng dẫn Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ. 3. Phối hợp với các phòng chuyên môn, chi cục thuộc Cơ quan có chức năng quản lý đất đai tỉnh trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. 7. Phối hợp với Cơ quan Thuế trong việc luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất. Điều 31. Trách nhiệm của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai 1. Thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ do Văn phòng đăng ký đất đai giao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. 2. Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hằng tháng, quý, sáu tháng, hằng năm hoặc báo cáo đột xuất theo chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, yêu cầu của Văn phòng đăng ký đất đai. 3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. 4. Phối hợp với Cơ quan Thuế trong việc luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất. Điều 32. Trách nhiệm của Cơ quan Thuế Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai. Điều 33. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Chỉ đạo cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã và các phòng chuyên môn phối hợp chặt chẽ với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong việc thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trên địa bàn. 2. Phối hợp Cơ quan có chức năng quản lý đất đai tỉnh trong việc thỏa thuận vị trí xây dựng hoặc chuyển giao	
--	--	--

	nhà làm việc không còn được sử dụng để bố trí nhà làm việc, kho lưu trữ cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai bảo đảm cho việc lưu trữ, bảo quản hồ sơ địa chính. Điều 34. Trách nhiệm của Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã 1. Phối hợp chặt chẽ với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. 2. Tổ chức và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai tại địa phương theo thẩm quyền; phát hiện và đề xuất xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai khi thi hành công vụ quy định tại các khoản 2 và khoản 3 Điều 241 Luật Đất đai. Điều 35. Tổ chức thực hiện 1. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Cơ quan có chức năng quản lý đất đai tỉnh để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết hoặc để sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp theo quy định. 2. Trường hợp Trung ương có văn bản điều chỉnh, sửa đổi các quy định mà có liên quan đến nội dung Quy chế này thì thực hiện theo quy định của Trung ương./.	
--	---	--

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan lập đề xuất chính sách/cơ quan chủ trì soạn thảo.
- (2) Địa danh.
- (3) Tên luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- (4) Tên văn bản quy phạm pháp luật.